

Số: **08/2019/QĐST-DS**

Điện Biên, ngày 05 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 471, 472, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ vào Điều 463, 464, 465, 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần B**; Địa chỉ trụ sở: Số 109 T, phường C, quận H, Hà Nội.

- *Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Phạm Doãn S** - Chức vụ: Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

- *Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại cổ phần B:* Ông **Nguyễn Huy H** - Phó Giám đốc kiêm trưởng phòng khách hàng; Ông **Hoàng Văn H** - Phó trưởng phòng khách hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Đ; Ông **Phạm Quang Th** - Chuyên viên Phòng khách hàng Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Đ; Địa chỉ trụ sở: Số nhà 896, tổ dân phố 10,

phường M, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên (Theo Quyết định v/v ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc Chi nhánh số 6650/2017/QĐ-TGD ngày 20/6/2017 của tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B và Giấy ủy quyền v/v tham gia tố tụng và giải quyết việc thi hành án trong vụ kiện giữa Ngân hàng TMCP B với bà Phạm Thị Th và ông Kiều Văn H số: 361/2019/UQ-LPB.ĐB ngày 01/7/2019 của giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Đ).

* Bị đơn:

- Bà **Phạm Thị Th** - Sinh năm: 1977; Địa chỉ: Đội 2A, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

- Ông **Kiều Văn H** - Sinh năm: 1973; Địa chỉ: Đội 2A, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Kiều Văn H, bà Phạm Thị Th (Địa chỉ: Đội 2A, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên) có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Đ số tiền gốc là 450.000.000 đồng và lãi suất cho vay trong hạn là: 27.534.604 đồng; lãi phạt gốc 21.870.934 đồng và lãi phạt lãi là: 1.858.486 đồng theo quy định của Hợp đồng tín dụng kể từ ngày 25/10/2018 đến ngày 28/8/2019 tổng cộng lãi là: 51.264.024 đồng (*Năm mươi một triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng*). Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi buộc ông H, bà Th phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B Chi nhánh Đ là: **501.264.024 đồng** (*Năm trăm linh một triệu, hai trăm sáu mươi bốn nghìn, không trăm hai mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (NHTMCP Bưu điện Liên Việt Chi nhánh Đ) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án (ông H, bà Th) còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- **Về án phí:** Ông Kiều Văn H, bà Phạm Thị Th phải chịu 12.025.280 đồng (*Mười hai triệu, không trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm tám mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B chi nhánh Đ số tiền **13.372.000 đồng** (*Mười ba triệu, ba trăm bảy mươi hai nghìn*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003214 ngày 19 tháng 7 năm 2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành

án dân sự thì người được thi hành án dân sự - người phải thi hành dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Điện Biên;
- THADS huyện DB;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Tuyền